

Bản án số: 494/2020/HS-ST
Ngày 01-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 449/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 507/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Minh Nh, sinh năm 1997 tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: Ấp C Ng, xã Ph L, huyện Gi Th, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông không rõ và bà Lê Thị D, sinh năm 1961 (đã chết), bị cáo có 01 anh ruột sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2020; có mặt.

2. Trần M, sinh năm 1999 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; thường trú: Thôn Đ X, xã Qu A, huyện Qu Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần M, sinh năm không rõ và bà Phan Thị H, sinh năm không rõ; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/7/2020; có mặt.

****Người tham gia tố tụng khác:***

- Người chứng kiến:

1. Anh Trần Đại Ngh, sinh năm 1971; vắng mặt
2. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1981; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 05/7/2020, do nhu cầu sử dụng ma túy Trần M dùng điện thoại di động hiệu Redmi Note7, có sim số 0866.798.540 nhắn tin qua mạng xã hội Messenger rủ rê Lê Minh Nh góp tiền mua ma túy về sử dụng chung. Sau đó cả hai đến thuê phòng số A104, nhà nghỉ H Tr III, thuộc khu phố Đ T, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương để sử dụng ma túy. Tại đây Nh bỏ ra 150.000 đồng, M bỏ ra 200.000 đồng để thuê phòng và mua ma túy sử dụng chung, sau đó M gọi điện thoại cho 01 người thanh niên tên T không rõ nhân thân lai lịch để mua dùm ma túy. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, tên T mang một gói ma túy và một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đến đưa cho M và lấy 200.000 đồng. Sau đó Nh, M và tên T cùng sử dụng số ma túy. Đến khoảng 02 giờ ngày 06/7/2020 thì hết ma túy. Lúc này Nh hỏi M có tiền cho Nh mượn 100.000 đồng để sáng mai mua ma túy về tiếp tục sử dụng thì M đồng ý, khoảng 05 giờ ngày 06/7/2020 tên T ra về, còn Nh và M nằm tại phòng. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày Nh mượn điện thoại của M và nói với M gọi điện thoại cho T để hỏi mua ma túy thì M chỉ cho Nhục điện thoại mình để Nh tự lấy gọi cho T. Một lúc sau tên T mua dùm 250.000 đồng ma túy. T cầm tiền đi khoảng 30 phút sau quay lại và đưa cho Nh 01 gói ma túy. Nh lấy gói ma túy để trên bàn, còn M thì vẫn ngồi trên giường nghe nhạc. Lúc này T có yêu cầu M xóa số điện thoại đã liên lạc với T, nên M đã xóa số điện thoại của T.

Do cái nỏ thủy tinh bị bể nên tên T đi ra ngoài mua cái nỏ khác, còn Nh tìm cách sửa lại cái nỏ. Cùng lúc này, lực lượng Công an phường T Đ H phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố D A kiểm tra nhà nghỉ H Tr III. Quá trình kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong phòng, đồng thời lực lượng Công an có dịch chuyển cái bàn nên làm cho gói ma túy rơi xuống nền nhà lúc này, Nh thừa nhận là ma túy của Nh và M nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản quả tang thu giữ toàn bộ tang vật đưa về cơ quan Công an phường làm việc, tại đây Nh và M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Riêng đối với người thanh niên tên T không rõ nhân thân lai lịch đã bỏ đi trước khi lực lượng Công an vào kiểm tra nên không bắt giữ được, đồng thời Nh và M không biết tên T ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, 01 chai nhựa, 01 ống hút, 01 cái nỏ thủy tinh bị bể một đầu; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 7, có sim số 0866.798540, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A3S có sim số 0366.967345.

Căn cứ kết quả giám định số: 427/MT-CP09, ngày 14/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1728 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì. Kết luận giám định số: 427/MT-CP09, ngày 14/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Tại cáo trạng số 477/CT – VKS ngày 26 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lê Minh Nh và Trần M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo Lê Minh Nh và Trần M, mỗi bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 bì thư đã niêm phong bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0968 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 chai nhựa, 01 ống hút, 01 nỏ thủy tinh bị bể một đầu; 02 sim số 0866.798.540 và sim số 0366.967.354, là vật cấm lưu thông, công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi Note 7 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A3S, là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và xử lý vật chứng đồng thời các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 10 giờ 25 phút ngày 06/7/2020, Công an phường T Đ H phối hợp Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương, tiến hành kiểm tra

hành chính tại phòng A104, nhà nghỉ H Tr III thuộc khu phố Đ T, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương phát hiện Lê Minh Nh và Trần M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1728 gam, loại Methamphetamine.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của các bị cáo Lê Minh Nh và Trần M tàng trữ ma túy có khối lượng 0,1728 gam, loại Methamphetamine, mục đích tàng trữ để sử dụng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 477/CT-VKS ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Lê Minh Nh và Trần M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn nên không xác định là tội phạm có tổ chức, cụ thể: Các bị cáo là người góp tiền đi mua ma túy và về cùng sử dụng chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên các bị cáo người nghiện ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy đồng thời các bị cáo người nghiện ma túy, hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Xử lý vật chứng:

- Xét 01 (một) bì thư niêm phong số 427/MT-PC09, bên trong có 01 gói nilon chứa ma túy có khối lượng còn lại sau giám định 0,0968gam, loại Methamphetamine và 01 chai nhựa, 01 ống hút, 01 nỏ thủy tinh bị bể một đầu; 02 sim số 0866.798.540 và sim số 0366.967.354, là vật cấm lưu thông, công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Xét 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi Note 7 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A3S, là công cụ, phương tiện sử dụng vào phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước

[10] Đối với người đàn ông tên T đi mua ma túy dùm và sử dụng chung ma túy với Lê Minh Nh, Trần M (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh Nh và Trần M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Minh Nh 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2020.

- Xử phạt bị cáo Trần M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong số 427/MT-PC09, bên trong có 01 gói nilon chứa ma túy có khối lượng lại sau giám định 0,0968gam, loại Methamphetamine và 01 chai nhựa, 01 ống hút, 01 nỏ thủy tinh bị bể một đầu, các sim số 0866.798.540 và sim số 0366.967.354.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi Note 7 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A3S.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Minh Nh và Trần M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố D A (01);
- Công an thành phố D A (01);
- Chi cục THA dân sự thành phố D A (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);;
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HS (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Công